

Bản án số: 07/ 2017/ HNGĐ- ST
Ngày: 04 – 8 - 2017.
V/v: Ly hôn giữa chị Tuyết và anh
Cương

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Tấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Thúy Trinh
2. Ông Phan Văn trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Loan -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Thanh Hùng-Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2017/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1994; Có mặt.
Địa chỉ cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.
2. Bị đơn: Anh Lương Văn C, sinh năm 1995; Vắng mặt.
Địa chỉ cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 3 năm 2017 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày: Chị T xây dựng gia đình với anh Lương Văn C vào tháng 9 năm 2015, lễ cưới được tổ chức theo phong tục tập quán của địa phương. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Vợ chồng sống chung được 04 tháng, khi chị T đang mang thai thì anh C đã đánh chị. Đến tháng 1 năm 2016 chị T đã về nhà bố mẹ tại tỉnh Tuyên Quang sinh con, anh C cũng sang chăm sóc chị và đi học lái xe tại tỉnh Tuyên Quang, nhưng anh C không thay đổi vẫn đánh chị vài lần và còn xúc phạm đến bố mẹ chị T, nên chị T đã sống ly thân với anh C từ đó cho đến nay.

Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Lương Văn C không còn, chị Trần Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn C.

Con chung: Có một người con tên là Lương Trần Trọng K, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2016. Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Tài sản chung: Không có.

Các khoản nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Lương Văn C trình bày: Anh C xây dựng gia đình với chị Trần Thị T vào năm 2015, có sự tìm hiểu, lễ cưới được tổ chức theo phong tục tập quán của địa phương. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Sau khi cưới chị T về nhà anh C làm ăn ngay, vợ chồng sống chung với gia đình bố mẹ anh C được 03 tháng, sau đó chị T xin gia đình về bên ngoại tại tỉnh Tuyên Quang sinh con. Sau khi anh C và gia đình đi đón thì chị T về nhà ở được 03 tháng, chị T lại xin về bên ngoại ở trông nhà cho bố mẹ, lúc đó anh C đi làm ăn xa, không ở nhà nên chị T ghen tuông nghi ngờ anh C quan hệ với người khác, mỗi lần về nhà vợ chồng cãi cọ nhau. Đến tháng 11 âm lịch năm 2016 anh C không còn quan hệ với chị Tuyết và không đến thăm con nữa, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay.

Nay chị Trần Thị T xin ly hôn với anh thì anh C cũng nhất trí.

Con chung: Có một người con tên là Lương Trần Trọng K, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2016. Khi ly hôn anh C nhất trí để chị Trần Thị T nuôi con.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Vụ án đã được thông báo về phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải 02 lần (Lần 1: vào ngày 15/5/2017, Lần 2: vào ngày 19/6/2017) nhưng cả 02 phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải bị đơn anh Lương Văn C đều vắng mặt không có lý do, nên không tiến hành hòa giải được. Vụ án được đưa ra xét xử lần 1 vào ngày 26/7/2017, bị đơn anh Lương Văn C đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt anh tại phiên tòa, nhưng nguyên đơn chị Trần Thị T vắng mặt lần đầu và không có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa và mở lại phiên tòa lần 2 vào ngày 04/7/2017(Tức ngày hôm nay) .

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh Lương Văn C.

Ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Trần Thị T có ý kiến: Chị T vẫn yêu cầu được ly hôn với anh Lương Văn C; Con chung: Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con con tên là Lương Trần Trọng K, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2016. Chị T không yêu cầu anh Lương Văn C cấp dưỡng nuôi con cho chị; Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về các khoản nợ: Không có.

- Bị đơn anh Lương Văn C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa, yêu cầu giải quyết cho anh C và chị Trần Thị T được ly hôn. Con chung anh C nhất trí để chị T được nuôi con tên là Lương Trần Trọng K, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2016. Tài sản chung không có, nợ chung không có.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chị Trần Thị T không vi phạm thủ tục tố tụng. Bị đơn Lương Văn C vi phạm thủ tục tố tụng, không chấp hành theo thông báo hòa giải của Tòa án.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B về việc giải quyết vụ án:

Quan hệ hôn nhân: Đề nghị giải quyết cho chị Trần Thị T và anh Lương Văn C được ly hôn.

Nuôi con chung: Đề nghị giao cháu Lương Trần Trọng K, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2016 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Lương Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Thị T. Anh Lương Văn C có quyền đi lại thăm nom con cái không ai được cản trở.

Tài sản chung: Không có.

Các khoản nợ chung: Không có.

Án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Lương Văn C vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, thuộc trường hợp xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Lương Văn C, anh Lương Văn C không có ý kiến tại phiên tòa, tuy nhiên tại bản tự khai do anh C cung cấp cho Tòa án anh thừa nhận không còn tình cảm vợ chồng và anh Cương cũng nhất trí ly hôn với chị T. Xét thấy hai bên cùng nhất trí ly hôn, nên cần thiết áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị T và anh C được ly hôn.

[3] Nuôi con chung: Chị Trần Thị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh Lương Văn C cũng nhất trí. Cần thiết giao cháu Lương Trần Trọng K, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2016 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh Lương Văn C cấp dưỡng nuôi con, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Thị T.

[4] Tài sản chung: Không có.

[5] Các khoản nợ chung: Không có.

[6] *Về án phí*: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự thì chị Trần Thị T phải chịu 300.000(Ba trăm nghìn)đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà Nước.

Nhận định của Tòa án phù hợp với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị T và anh Lương Văn C được ly hôn.

2. Nuôi con chung: Giao cháu Lương Trần Trọng K, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2016 cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); Anh Lương Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Thị T; Anh Lương Văn C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung: Không có.

4. Các khoản nợ chung: Không có.

5. Án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000(Ba trăm nghìn)đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà Nước.

Xác nhận chị Trần Thị T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2011/02973 ngày 13/4/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

6. Quyền kháng cáo:

6.1. Chị Trần Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6.2. Anh Lương Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn;
- UBND xã: Tân Lập;
- Đương sự:.....
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Kim Tấn

